TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2025
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thuỵ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện VKSND huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà H Đơk Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST- HNGĐ ngày 27/11/2024 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị Bích N, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Quang T, sinh năm 1990.

Trú tại: Số G, thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai chị Châu Thị Bích N trình bày: Tôi xây dựng gia đình với anh Võ Quang T vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2019 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk

Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục, vợ chồng đã sống ly thân với nhau được 03 năm, nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Võ Quang T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Võ Thùy L sinh ngày 02/7/2019. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là*"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Toà án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 147 BLTTDS, cho chị Châu Thị Bích N ly hôn anh Võ Quang T.

Về con chung: Giao cho chị Châu Thị Bích N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Thùy L sinh ngày 02/7/2019 cho đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chị Châu Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Bích N và anh Võ Quang T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký ngày 01/3/2019 tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn chị N và anh T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng chị N, anh T đã ly thân từ năm 2022 đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Bích N là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có một con chung là cháu Võ Thùy L, sinh ngày 02/7/2019.

Hiện nay, cháu L đang còn nhỏ và ở với chị N từ năm 2022 đến nay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Châu Thị Bích N giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án phân chia nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Bích N, chị Châu Thị Bích N được ly hôn anh Võ Quang T.

[2]**Về con chung**:

Giao cho chị Châu Thị Bích N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Võ Thùy L, sinh ngày 02/7/2019 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con**: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] **Về án phí**: Chị Châu Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000^{đ} *(Ba trăm ngàn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lại thu tiền số: 0008600 ngày 19 tháng 11 năm 2024.

Anh Võ Quang T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái